

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÔNG HẢI 3**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ ĐÔNG HẢI 3

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG HAI 3 HOUSING DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DONG HAI 3 HOUSING., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110329929

**3. Ngày thành lập:** 20/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3 Khu thương mại dịch vụ tòa H4-H5, Chung cư Hope Residences, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02473051123

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                       | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                       | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước;<br>- Lắp dựng và dỡ bỏ cốt pha, giàn giáo, (loại trừ hoạt động cho thuê cốt pha, giàn giáo)                                                                      | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                             | 4610        |
| 6.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản;<br>- Kinh doanh khu thương mại, văn phòng cho thuê và các dịch vụ phụ trợ khác.<br>(Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014); | 6810(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản;<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản;<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>(Điều 62, 74, 75 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014); | 6820 |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                  | 4101 |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                            | 4102 |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                      | 4211 |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                       | 4212 |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                           | 4221 |
| 13. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                | 4222 |
| 14. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                 | 4223 |
| 15. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                  | 4229 |
| 16. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                           | 4291 |
| 17. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                    | 4292 |
| 18. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                              | 4293 |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, hạ tầng cơ sở.                                                                                                                              | 4299 |
| 20. | Phá dỡ<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                                                                                                                   | 4311 |
| 21. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)                                                                                                                                                             | 4312 |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                              | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN XÃ HỘI<br>H.E.L.P | Tầng 11, Số 180<br>Triệu Việt Vương,<br>Phường Nguyễn<br>Du, Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        | 0313717927                                                                                                             |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | PHÙNG<br>QUANG ANH                   | Tulip 04-29,<br>Vinhomes<br>Riverside,<br>Phường Việt<br>Hưng, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000.0<br>00 | 10.000.000.000           | 50,000       | 0010980007<br>64                                                                                                       |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  | Tổng số                            | 1.000.0<br>00 | 10.000.000.000           | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                      |                                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                              |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | PHÙNG TRÂM ANH | 19 Nguyễn Thành Hân, Tổ 22, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 800.000 | 8.000.000.000 | 40,000 | 048196004669 |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                              | Tổng số                   | 800.000 | 8.000.000.000 | 40,000 |              |
|   |                |                                                                                              |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHÙNG QUANG ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/08/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001098000764

Ngày cấp: 23/07/2013

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 102 Q5B, Phường Trưng Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tulip 04-29, Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội